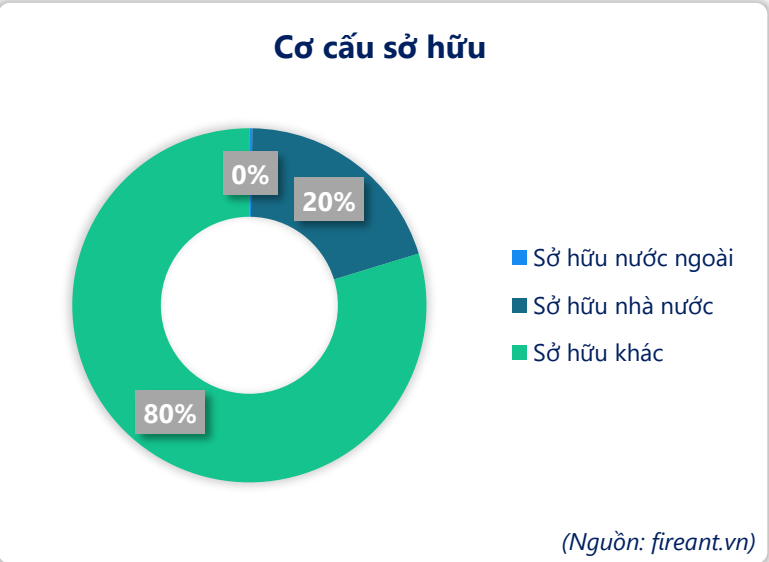
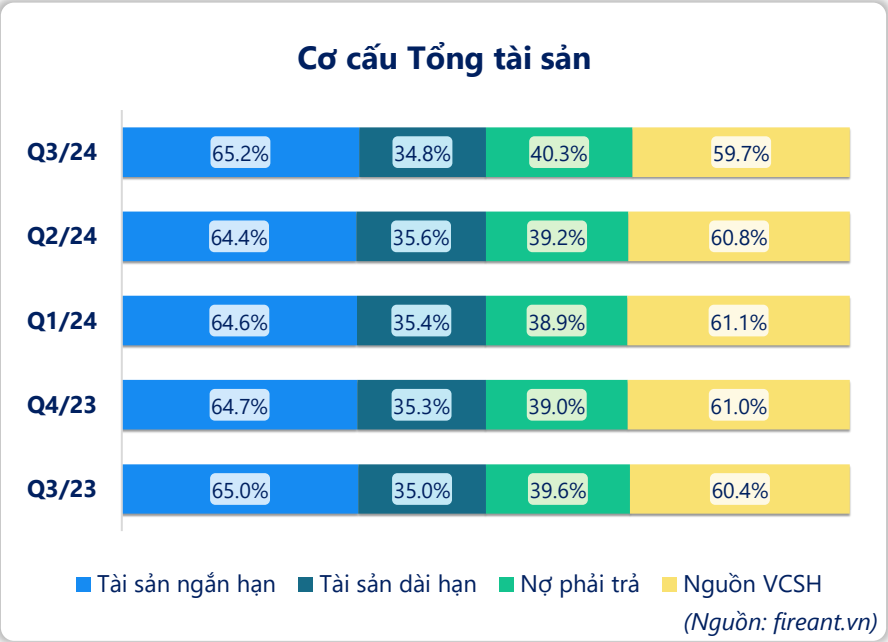
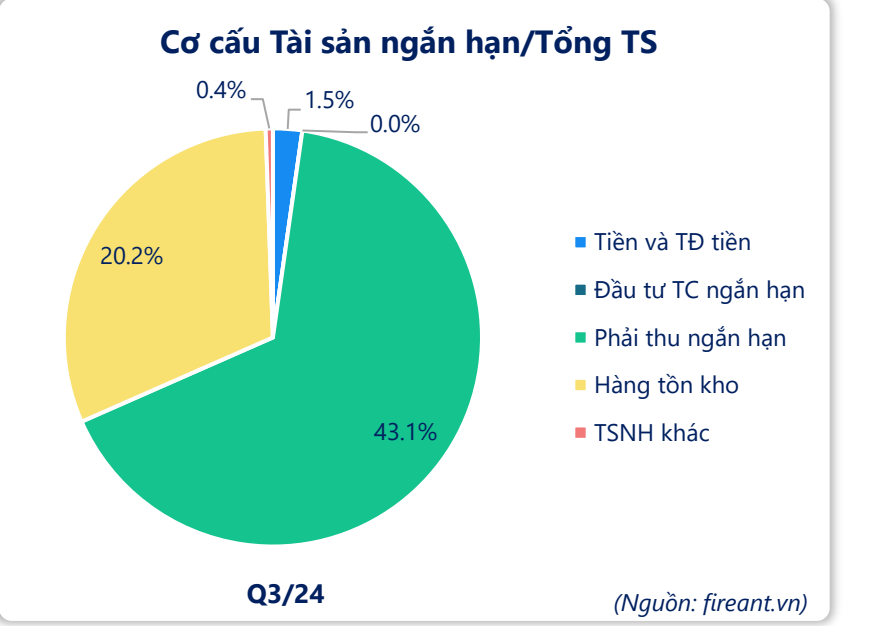
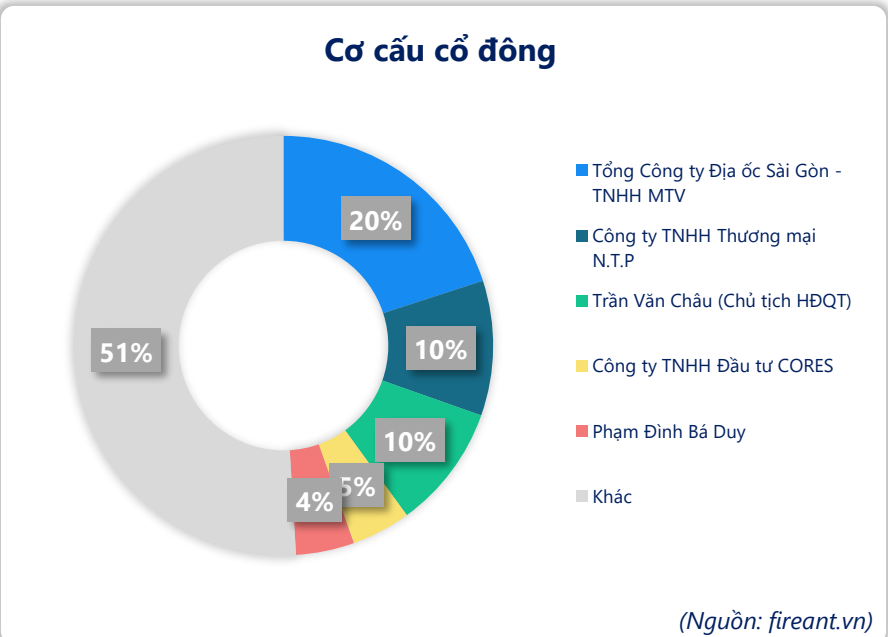
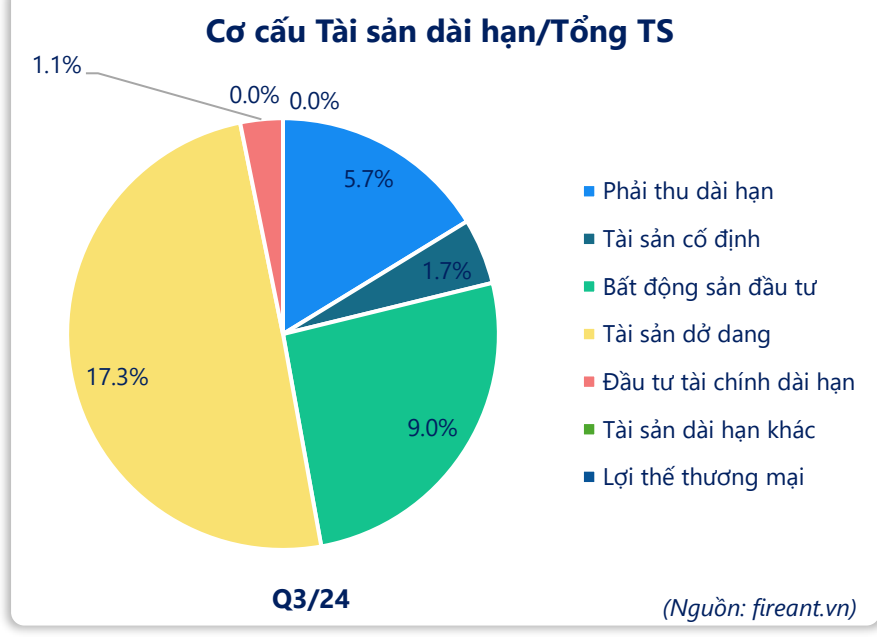
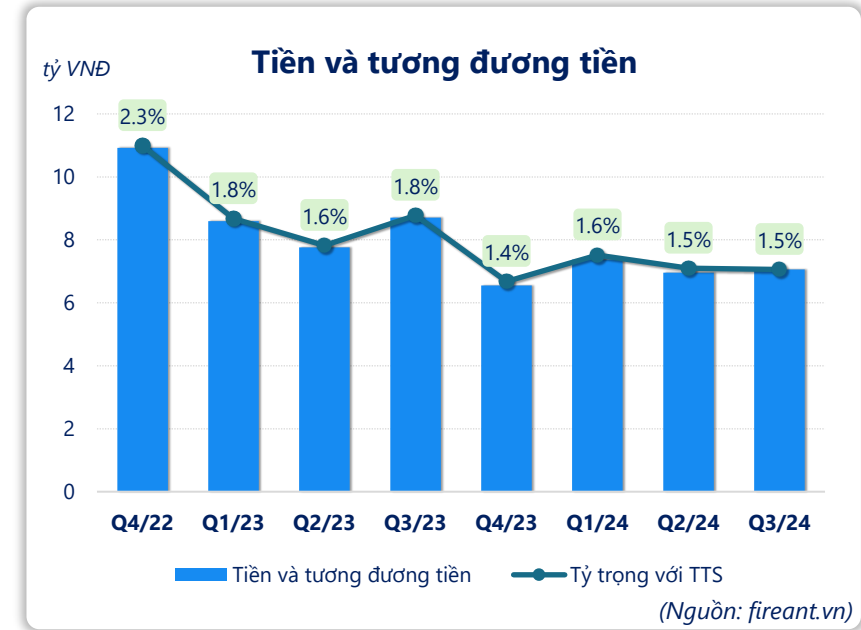
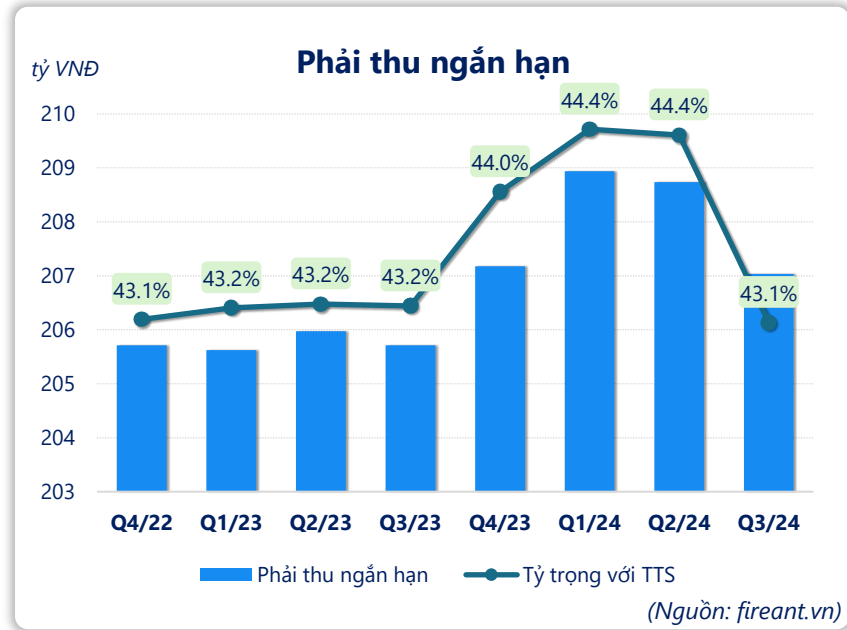
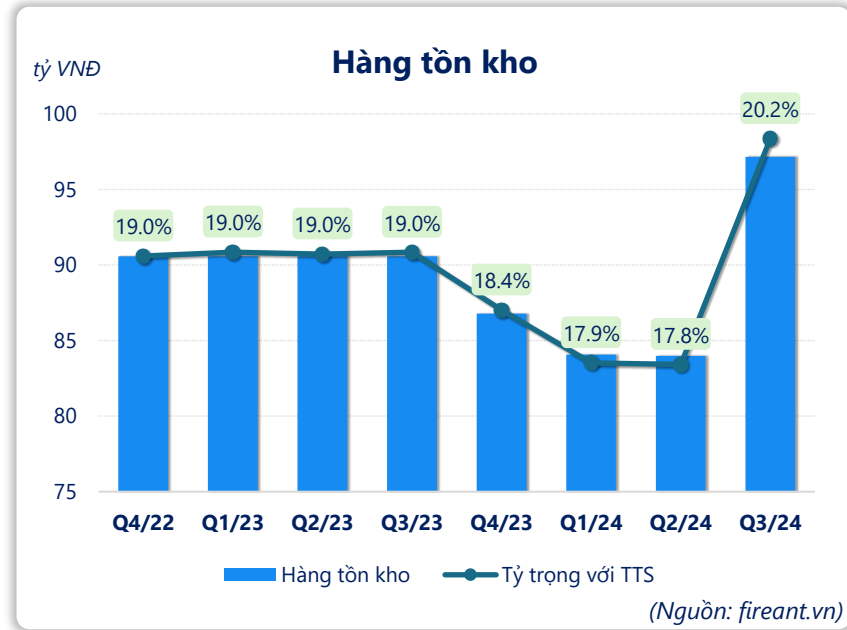
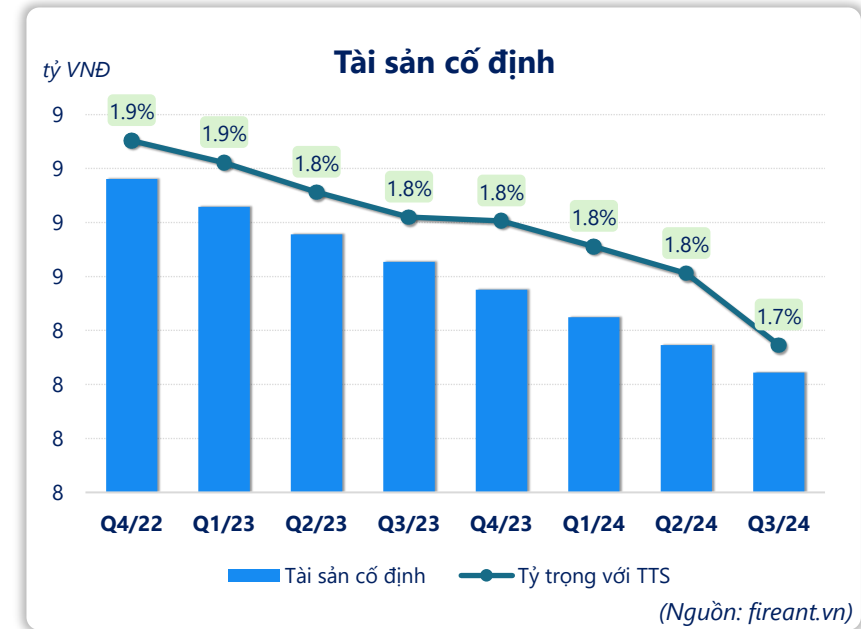
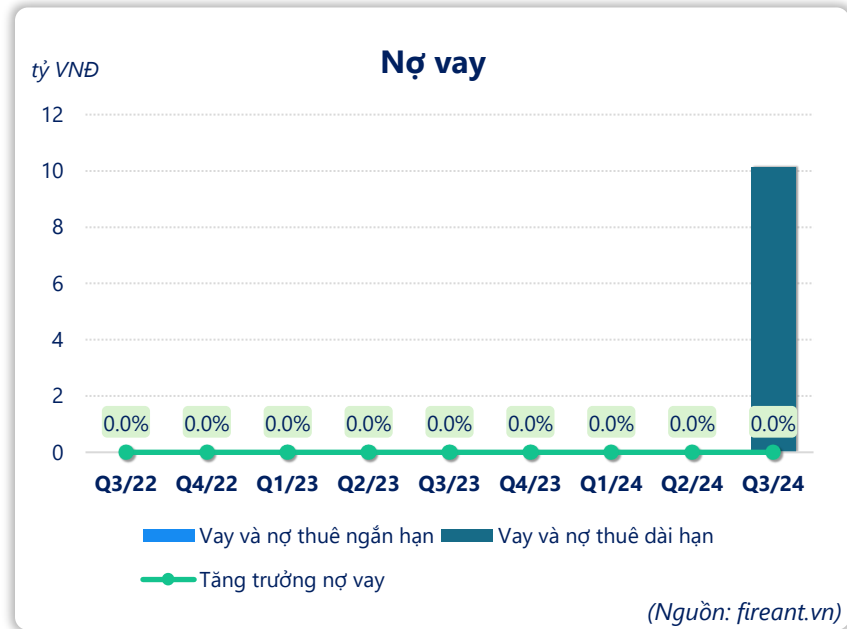
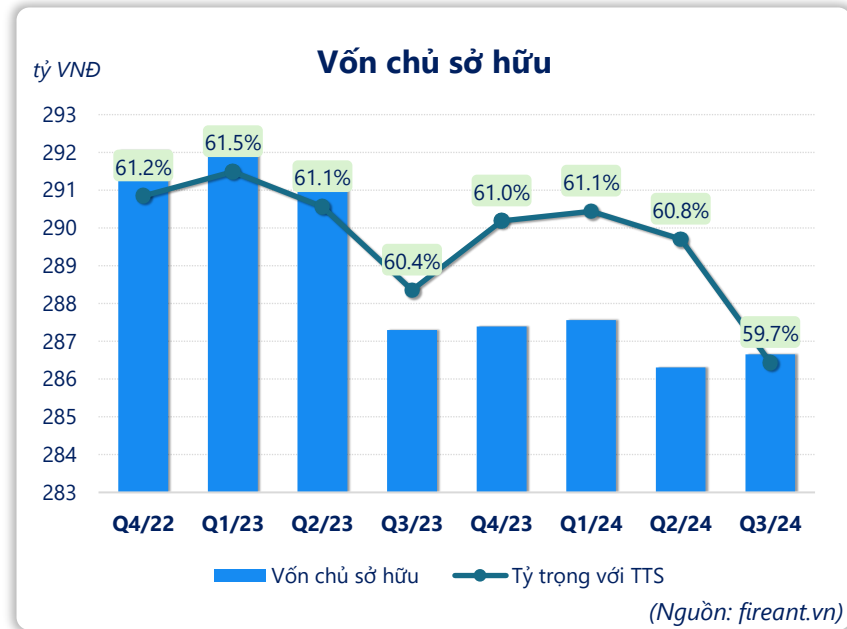
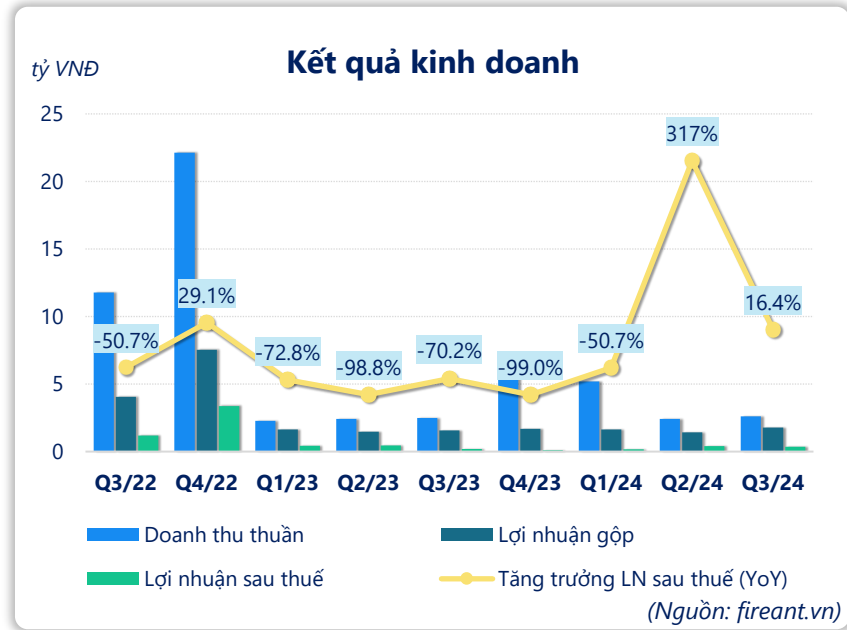
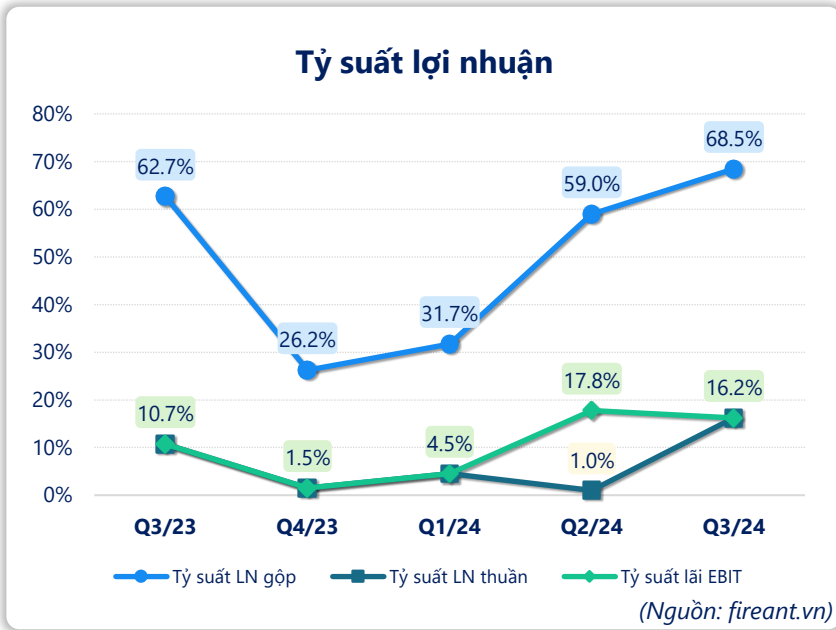
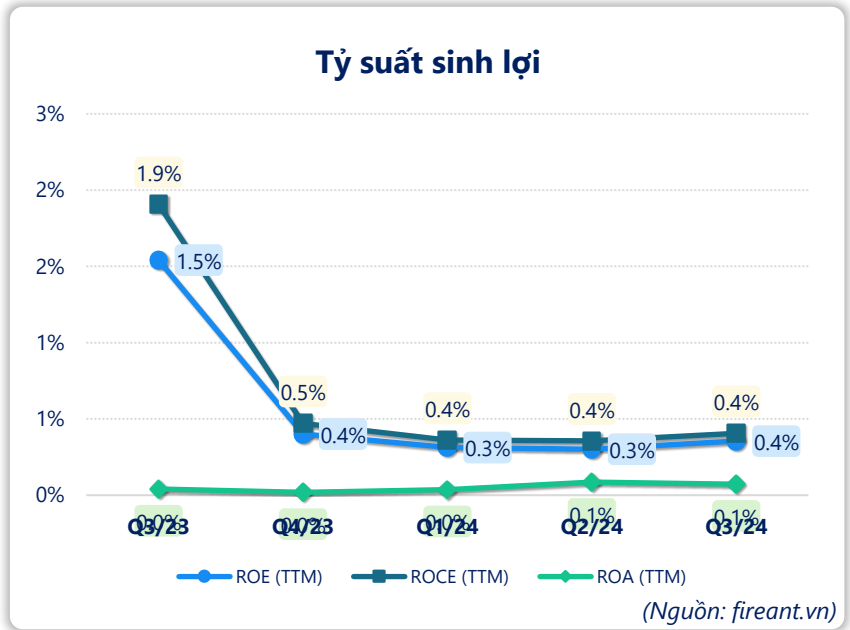
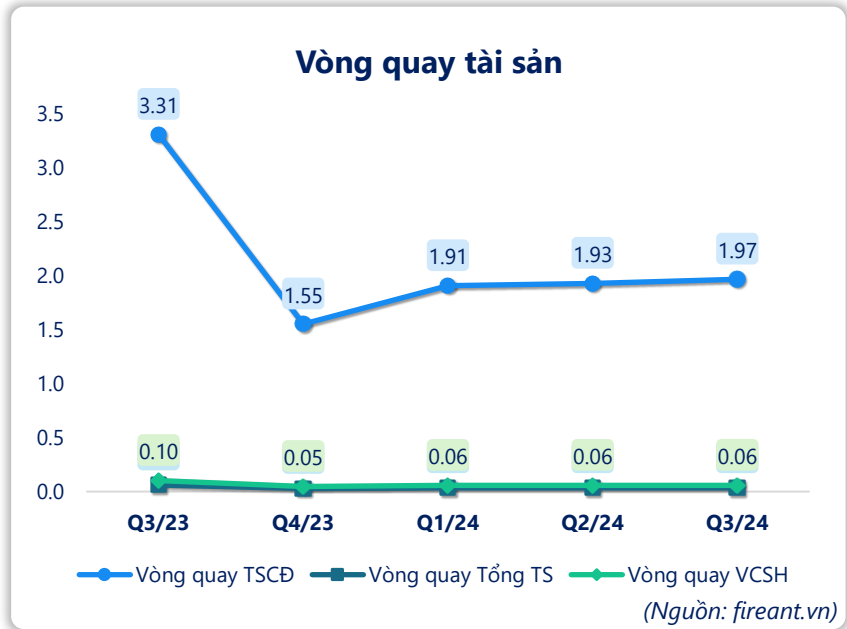
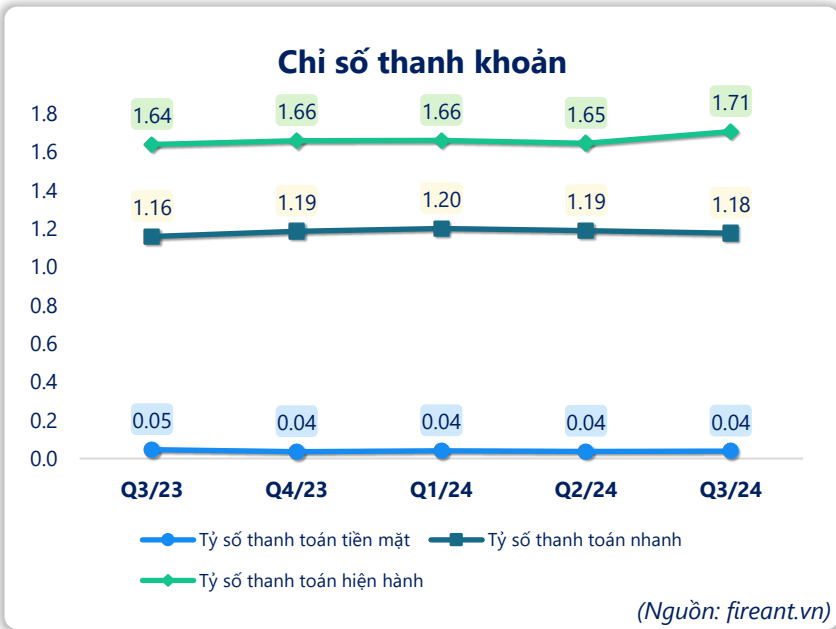
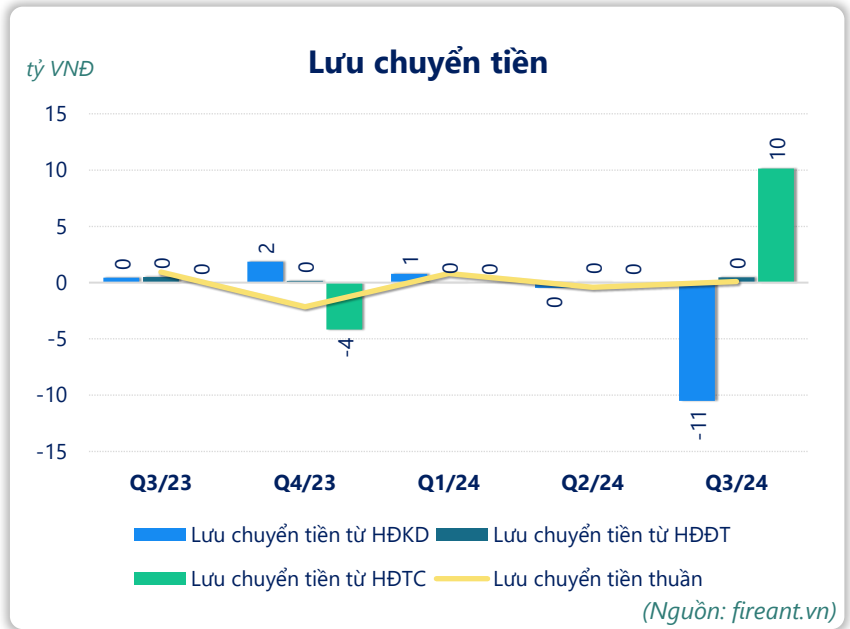


Thông tin giao dịch		30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		12,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		14,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		11,200
SL cổ phiếu LH		13,858,714
KLGD BQ 20 phiên (CP)		2,665
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		176
P/E		172.9
EPS		73

	YTD	1T	3T	6T
RCL	-8.6%	5.8%	-2.3%	5.8%
VNINDEX	13.8%	0.3%	0.9%	0.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	480	471	1.9%
Tài sản ngắn hạn	313	305	2.7%
Tiền và tương đương tiền	7.06	6.55	7.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3.83	-100%
Phải thu ngắn hạn	207	207	-0.1%
Hàng tồn kho	97.2	86.8	12.0%
Tài sản ngắn hạn khác	1.74	0.44	294%
Tài sản dài hạn	167	166	0.5%
Phải thu dài hạn	27.2	27.2	0.0%
Tài sản cố định	8.24	8.55	-3.6%
Bất động sản đầu tư	43.4	44.9	-3.4%
Tài sản dở dang	83.0	80.3	3.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	5.33	5.33	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	193	184	5.4%
Nợ ngắn hạn	183	184	-0.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	2.57	2.73	-6.0%
Nợ dài hạn	10.1	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	10.1	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	287	287	-0.3%
Vốn chủ sở hữu	287	287	-0.3%
Vốn điều lệ	139	139	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Doanh thu thuần	2.48	6.41	5.19	2.42	2.61
Giá vốn hàng bán	0.93	4.73	3.54	0.99	0.82
Lợi nhuận gộp	1.56	1.68	1.65	1.43	1.79
Doanh thu HĐTC	0.20	0.14	0.29	0.44	0.80
Chi phí TC	-0.17	-0.07	-0.23	0.05	0.08
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0.04	0	0	0
Chi phí QLDN	1.66	1.75	1.93	1.79	2.09
LN thuần từ HĐKD	0.27	0.10	0.24	0.02	0.42
Lợi nhuận khác	0	0	0	0.41	0
LN trước thuế	0.27	0.10	0.24	0.43	0.42
Lợi nhuận sau thuế	0.20	0.09	0.17	0.41	0.35
LNST của CĐ cty mẹ	0.20	0.09	0.17	0.41	0.35

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.45	1.85	0.78	-0.47	-10.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.49	0.16	0.04	0.05	0.47
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-4.16	0	0	10.1
Tiền đầu kỳ	7.76	8.70	6.55	7.37	6.96
Lưu chuyển tiền thuần	0.94	-2.15	0.82	-0.42	0.10
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	8.70	6.55	7.37	6.96	7.06

(Nguồn: fireant.vn)